

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 10

Chủ giảng: pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng sáu năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hỏi: Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật đã rời xa chúng ta hơn 3.000 năm rồi, cho nên có thể nói rất nhiều điều trong Phật pháp đối với xã hội ngày nay, do khoảng cách thời gian quá xa, nên dường như đúng mà lại là sai, hoặc là thậm chí cái sai lâu ngày trở thành cái đúng. Cho nên chúng ta nhất định phải nắm lấy cơ hội, hướng về thiện tri thức thực sự hiểu được Phật pháp, để tìm cầu chánh pháp chân thật của Phật. Như vậy việc học Phật trong đời này của chúng ta mới không bị uổng phí, mà còn giúp chúng ta có thể đạt được một kết quả viên mãn trong một đời tu học này. Thật may mắn khi hiện nay chúng ta có lão pháp sư Tịnh Không, có thể làm một ngọn đèn sáng cho người học Phật chúng ta. Đối với nhiều quan niệm, lão pháp sư đều có cái nhìn vô cùng thấu triệt, cùng chánh tri chánh kiến. Thế nên, chúng ta phải nắm lấy cơ hội này để thỉnh giáo lão pháp sư một số vấn đề Phật pháp.

Trước hết xin kính hỏi pháp sư: Sau khi Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật thành đạo, bồn hoài thuyết pháp độ chúng sanh của ngài là gì? Những sự nghiệp từ thiện cứu giúp đang phổ biến tại Đài Loan hiện nay có thể đại diện cho bồn hoài thuyết pháp độ chúng sanh của đức Phật hay không?

Sư phụ: Bồn hoài độ chúng sanh của đức Phật, mục đích cuối cùng là giúp tất cả chúng sanh đều bình đẳng thành Phật, như vậy mới đạt được viên mãn thực sự. Thế nhưng tất cả phàm phu, suy cho cùng phần lớn đều mang nghiệp chướng và tập khí rất nặng. Nguồn gốc của nghiệp chướng và tập khí tuyệt đối không phải chỉ hình thành trong một đời một kiếp, mà là sự tích lũy trong vô lượng kiếp. Sự thật này không những đức Phật thấy rõ, mà các bậc thánh hiền xưa của Trung Quốc cũng rất rõ. Theo Phật pháp mà nói, những hạt giống hàm chứa trong a-lại-da thức của chúng sanh là vô lượng vô biên. Đức Phật từng đưa ra một thí dụ, nếu những hạt giống nghiệp tập này có hình tướng, thì dù hình tướng nhỏ đến đâu, đức Phật nói trọn cả hư không cũng không thể dung chứa hết. Lời này chúng ta hãy ngẫm nghĩ cho thật kỹ, đức Phật nói không hề quá lời, cũng chẳng hề khoa trương, đích thực là chân tướng sự thật. Thế nhưng đức Phật dạy chúng

ta rằng, những nghiệp nhân này, tức là những nghiệp nhân thiện ác đã tích lũy trong đời quá khứ, nếu không gặp duyên thì chúng sẽ không khởi hiện hành, nhưng hạt giống thì vĩnh viễn không thể mất đi. Vì vậy, phương tiện độ chúng sanh của đức Phật chính là nằm ở chữ duyên. Cho nên nhà Phật không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh, vì sao vậy? Vì duyên đích thực kiểm soát sự hiện hành.

Ví dụ nói chúng ta có một hạt dưa, hạt dưa là nhân, tương lai nó có thể kết thành quả dưa, nhưng nó phải gặp được duyên. Nếu chúng ta đem hạt dưa này bỏ vào trong bình thủy tinh, thì dù để 100 năm nó cũng không thể kết quả. Duyên của nó nhất định cần có đất, cần phân bón, cần nước, cần ánh sáng mặt trời. Những duyên này đều đầy đủ rồi thì nó sẽ nảy mầm, sẽ lớn lên, ra hoa kết quả. Cho nên đức Phật nói nhân đã tạo rồi, trong a-lại-da thức của hết thảy chúng sanh đều có đủ hạt giống của mười pháp giới, không một chúng sanh nào là không đầy đủ, cho nên đức Phật mới nói tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, lời này cũng không phải giả. Thế nhưng những nhân này suy cho cùng thì nhân ác nhiều, nhân thiện ít, việc này không khó hiểu. Thử nhìn lại chính mình từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm, có bao nhiêu niệm thiện? Có bao nhiêu niệm ác? Khởi tâm động niệm vì chính mình là niệm ác; khởi tâm động niệm vì xã hội, vì chúng sanh là niệm thiện. Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để đo lường, trong một ngày khởi tâm động niệm, có bao nhiêu niệm thiện? Có bao nhiêu niệm ác? Như vậy chẳng phải đã rõ rồi sao, hướng gì từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay?

Vì vậy, giáo dục của thánh hiền xưa, hay sự giảng dạy của Phật Bồ-tát cũng không ngoại lệ, cùng dựa trên một tông chỉ, một nguyên tắc, ngăn chặn sai lầm từ ban đầu, cũng chính là ngăn chặn ngay nơi duyên. Một đứa trẻ từ lúc còn nằm nôi cho đến khi về già, luôn mong những gì chúng gặp được trong suốt cuộc đời đều là duyên thiện, đừng gặp phải duyên ác. Gặp duyên thiện, chúng sẽ hướng thiện, hạt giống thiện trong a-lại-da thức liền khởi hiện hành. Gặp duyên ác, nhất định hạt giống ác sẽ khởi hiện hành. Hạt giống ác nhiều, sức mạnh của ác sẽ lớn, nếu bạn không ngăn ngừa thì làm sao được! Việc ngăn ngừa này thực sự giống như việc giữ vững đê sông Hoàng Hà vậy, phải phòng ngừa cẩn thận, chỉ sợ bên trong có chỗ rò rỉ. Đây chính là phương tiện giáo dục của nhà Nho và nhà Phật. Những bậc đại thánh đại hiền của nhà Nho và nhà Phật đã thực sự dùng trọn tâm sức, trí tuệ, thiện xảo cả đời mình để làm tốt công việc này.

Thế nhưng từ thời Dân Quốc đến nay, Nho cũng không cần nữa, Phật cũng không cần nữa. Hay nói cách khác, bờ đê này cũng không cần nữa, cho nên nước sông liền chảy tràn lan. Đến ngày nay, những hiện tượng của xã hội này đã

không cách nào chinh lý rồi. Thật đúng như lời lão cư sĩ Lý Bình Nam từng nói với học trò trước khi vãng sanh: Hiện nay thiên hạ loạn rồi, cho dù Phật Bồ-tát hay thần tiên đến cũng không có cách nào cứu vãn. Ngài nói với chúng ta, con đường sống duy nhất chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ý nghĩa của lời này là bảo chúng ta phải từ địa cầu này di dân đến thế giới Tây phương Cực Lạc, chỉ còn con đường này mà thôi. Câu nói này đáng để chúng ta sâu sắc phản tỉnh.

Nhưng mà trước khi chúng ta ra đi, thân thể này của chúng ta vẫn còn ở thế gian. Chân tướng sự thật của thế gian này chúng ta đã hiểu rõ, chúng ta đã sáng tỏ, về mặt tâm lý cũng có sự chuẩn bị, chuẩn bị điều gì? Tùy lúc tùy nơi đều có thể chết, chết với hình thức nào cũng được, không được sợ chết. Con người sớm muộn gì rồi cũng phải chết một lần, bạn có sợ chết cũng chẳng giải quyết được vấn đề. Cho nên nhất định không được sợ chết, từng giây từng phút đều có thể chết, nhưng nhất định phải vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Nói cách khác, thân tâm thế giới, hết thảy đều phải buông xuống; thế pháp hay Phật pháp, tất cả đều phải buông xuống, quan trọng là nhất tâm niệm Phật. Trong đời sống của chính mình, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, làm một tấm gương tốt cho người thế gian. Để họ nhìn thấy, nghe thấy, người thiện căn sâu dày liền có thể quay đầu; người thiện căn mỏng cũng có thể nhờ đó mà gieo trồng thiện căn. Trách nhiệm của chúng ta đã làm tròn rồi. Đây cũng chính là công đức viên mãn mà trong kinh Phật thường nói. Cho nên pháp môn thù thắng nhất để độ chúng sanh thành Phật đạo, cũng chính là bốn hoài giáo hóa chúng sanh của đức Phật, đều là khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Lời này không phải do tôi nói, đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường đã nói hai câu danh ngôn này: “Sở dĩ Như Lai xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà.” Đây chẳng phải là đã nói rõ ràng, sáng tỏ rồi sao? Tất cả những lời giáo huấn khác đều là phụ trợ, đều là giúp đỡ. Chủ đề chính là giúp tất cả chúng sanh nhận thức Phật giáo, nhận thức Tịnh độ, cầu sanh Tịnh độ.

Hỏi: Đoạn khai thị này của sư phụ đã chỉ cho chúng ta rất rõ ràng rằng, hiện nay người học Phật tuy không thể gạt bỏ những công tác từ thiện cứu giúp, tùy duyên mà làm, nhưng chúng ta không được quên mục tiêu chính của việc học Phật trong đời này của chúng ta, là nhất định phải niệm Phật cầu sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Nếu chỉ đơn thuần làm công việc từ thiện cứu giúp mà không niệm Phật cầu vãng sanh, thì trong kinh cũng ghi rất rõ, chỉ có thể được phước báo trời người mà không thể liễu sanh thoát tử, có đúng như vậy không?

Sư phụ: Vấn đề này, chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng. Thật ra mà nói, từ thiện cứu giúp cũng chính là bốn hoài xuất thế của chư Phật. Phật đại từ đại bi, cho nên trong cửa Phật thường nói, Phật là lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Cứu giúp tất cả chúng sanh, phải cứu họ đến mức độ nào? Không phải nói họ không có quần áo mặc thì chúng ta cứu giúp cho họ vài bộ quần áo; họ không có cơm ăn thì cứu giúp cho họ một bữa cơm, như vậy quá nhỏ bé. Việc cứu giúp của Phật là phải cứu chúng sanh ra khỏi lục đạo luân hồi, phải cứu chúng sanh ra khỏi mười pháp giới, phải giúp họ làm Phật, làm Bồ-tát, công đức từ thiện cứu giúp này mới đạt được viên mãn. Cho nên ý nghĩa của việc từ thiện này có cạn sâu, phạm vi có lớn nhỏ, tâm lượng không giống nhau, quý vị nhất định phải hiểu đạo lý này. Giả như không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, theo Phật pháp mà nói thì bạn vẫn chưa đạt được kết quả. Bất luận bạn làm bao nhiêu việc tốt, bạn vẫn không có kết quả. Vì sao nói không có kết quả? Vì bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi, vậy thì những việc thiện bạn làm, nếu thật sự là tâm thiện, hạnh thiện thì bạn sẽ được quả báo trong ba đường thiện. Nếu tâm của bạn không thiện, nhưng việc làm lại rất thiện, vậy thì phước báo của bạn chưa chắc ở cõi người, cõi trời; đường súc sanh cũng có rất nhiều loài có phước báo. Chúng ta thấy rất nhiều thú cưng ở nước ngoài, phước báo của chúng, người bình thường chúng ta không sánh bằng. Con thú cưng ấy ở trong một gia đình, bạn quan sát kỹ sẽ thấy, nó là chủ của cả nhà, người trong nhà đều hầu hạ nó, chăm sóc nó hết sức cẩn thận, phước báo lớn biết bao! Súc sanh hưởng phước.

Kế đến nữa là hưởng phước trong đường ngạ quỷ. Bạn có ham muốn làm người lãnh đạo thì đến đường ngạ quỷ làm thành hoàng, làm thổ địa. Thành hoàng là huyện trưởng, huyện trưởng, thị trưởng trong cõi quỷ; thổ địa là hương trưởng, trấn trưởng, đến nơi đó hưởng phước. Cho nên làm những sự nghiệp từ thiện này, nếu ngũ giới của bạn không thanh tịnh, thập thiện còn khiếm khuyết, ngũ giới thập thiện không đạt được tám, chín mươi điểm thì phước báo của bạn không ở ba đường thiện. Muốn hưởng phước báo trong ba đường thiện đòi hỏi ngũ giới thập thiện phải đạt được tám, chín mươi điểm. Nếu thấp hơn mức này, bạn tuy có phước nhưng sẽ hưởng phước trong đường súc sanh, đường ngạ quỷ. Đạo lý này, chân tướng sự thật này nhất định phải hiểu cho rõ. Vậy nên mục tiêu duy nhất của Phật khi cứu độ chúng sanh, là thật sự từ bi cứu giúp bạn ra khỏi sáu đường, ra khỏi mười pháp giới, vãng sanh thế giới Tây phương, làm Phật, làm Bồ-tát, đó mới thật là công đức từ bi cứu giúp.

Hỏi: Lời khai thị này của sư phụ, có thể nói là đã chỉ ra một phương hướng vô cùng đúng đắn và viên mãn nhất cho sự nghiệp từ thiện cứu giúp. Có thể nói mỗi người chúng ta đều phải thường xuyên ghi nhớ lời này trong tâm. Tiếp theo xin hỏi pháp sư: Hiện nay trong xã hội rất thịnh hành việc ngồi thiền, hơn nữa còn có rất nhiều đoàn thể ngồi thiền lớn nhỏ khác nhau. Vậy cách ngồi thiền này, nếu chỉ đơn thuần ngồi thiền, vậy có thể liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi hay không?

Sư phụ: Hiện nay phong trào ngồi thiền này rất thịnh hành. Tôi từng đến tham quan hai trung tâm thiền ở Mỹ. Phần lớn những trung tâm thiền này đều do các pháp sư Nhật Bản thành lập ở Mỹ, cũng đã có lịch sử khá lâu. Sau khi lão hòa thượng qua đời, các đệ tử của ngài tiếp tục đứng ra chủ trì. Mà phần đông những đệ tử này đều là người Mỹ. Tôi đã đến tham quan hai trung tâm, cả hai đều do các pháp sư người Mỹ chủ trì. Họ theo học các lão pháp sư Nhật Bản. Việc ngồi thiền ở Mỹ rất thịnh hành, rất phổ biến, mỗi thành phố lớn đều có rất nhiều trung tâm thiền học. Tuy quy mô không lớn lắm, nhưng quy củ rất nghiêm, rất được đại chúng trong xã hội hoan nghênh. Trong đây có một đạo lý, áp lực cuộc sống của người hiện nay rất nặng nề, công việc lại căng thẳng, nếu có một khoảng thời gian để họ tĩnh tọa, thả lỏng thân tâm, thư giãn một chút thì quả thật rất có lợi cho họ, cho nên họ rất thích đến các trung tâm thiền để ngồi. Thế nhưng họ không hề nghĩ đến việc liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi, mục tiêu của họ không ở chỗ này, mục tiêu chỉ là tạm thời thả lỏng thân tâm, lợi ích này thì họ lập tức đạt được.

Trung tâm thiền mà tôi đến tham quan, quả thật là có nét đặc sắc riêng. Đại khái đều phải ghi danh trước, số người tham gia là cố định, không phải ai cũng có thể tùy tiện tham gia. Khi vào thiền đường, quy củ thiền đường cũng giống như thời xưa của Trung Quốc, rất nghiêm ngặt, tuyệt đối cấm nói chuyện. Giống như trong Phật thất của chúng ta, phải chỉ ngữ. Phải buông xuống tất cả thân tâm, để toàn thân được thư giãn, tĩnh tọa trong đó, không chào hỏi bất kỳ người nào. Nếu bạn khởi vọng tưởng, vị đường chủ trong thiền đường, người Trung Quốc chúng ta gọi là đường chủ, tức là người chăm sóc đại chúng, họ có thể nhìn ra được. Từ cách ngồi, tư thế và nét mặt của bạn, họ có thể nhìn ra bạn đang khởi vọng tưởng. Khởi vọng tưởng thì làm thế nào? Dùng hương bản đánh. Khi ngồi thiền, mọi người đều quay mặt vào tường, vị đường chủ đi kinh hành ở phía sau lưng bạn, đi tới đi lui. Khi phát hiện bạn đang khởi vọng tưởng, liền dùng hương bản đánh. Cho nên chúng ta thường nghe thấy tiếng hương bản đánh, âm thanh rất lớn, nhưng không nói câu nào. Nếu là hôn trầm, cũng đánh hương bản.

Hôn trầm là tinh thần không phấn chấn, ngồi ở đó ngủ gật, liền được hương bản cúng dường. Ở trong đó không giảng khai thị, cũng không giảng kinh, cho nên rất được người Mỹ hiện nay hoan nghênh. Họ quả thật được thư giãn, được yên tĩnh, giải tỏa căng thẳng, tiêu trừ mệt mỏi, có thể nhận được hiệu quả tức thời. Vậy nên các trung tâm thiền rất thịnh hành tại các đô thị ở Mỹ. Nhưng việc này không liên quan gì đến liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi, bản thân họ cũng không nghĩ đến những vấn đề này.

Hỏi: Qua lời khai thị của pháp sư, đây là nói với mọi người, bản thân việc ngồi thiền có lợi cho thân tâm. Thế nhưng nếu nói chỉ là ngồi thiền đơn thuần mà không phải dụng công nơi pháp môn, thì e rằng việc này và liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi hoàn toàn là hai chuyện khác nhau. Tiếp theo xin hỏi pháp sư: Thiền tọa và thiền định, ý nghĩa của hai danh từ này có giống nhau không? Hay chính là nói, thiền định hoặc thiền tọa có thể tu trong đời sống hằng ngày hay không?

Sư phụ: Điều bạn hỏi là tĩnh tọa và tham thiền. Thiền tọa mà bạn nói, lẽ ra phải gọi là tĩnh tọa, vẫn không liên quan đến thiền. Tham thiền, ngồi thiền phổ biến trong thiền tông, tính chất của nó không giống nhau. Vừa mới giảng rồi, tĩnh tọa này, thật sự mà nói, tôi thấy rất nhiều trung tâm thiền học ở Mỹ, họ thuộc về tĩnh tọa, không phải dụng công tham cứu. Nếu dụng công tham cứu thì họ sẽ có cảnh giới, lợi ích họ đạt được chắc chắn không chỉ là giải tỏa áp lực trước mắt, không chỉ dừng ở đó. Vì nguyên tắc của tham thiền chính là hai câu khai thị trong kinh *Kim Cang*: “Không chấp nơi tướng, như như bất động.” Thiền định mà Lục tổ nói trong *Đàn Kinh* chính là dùng hai câu kinh văn này. Ngài nói: “Ngoài không chấp tướng là thiền, trong tâm không động là định.” Hai câu này nói rõ hơn một chút, dễ hiểu hơn một chút. Kinh *Kim Cang* nói “không chấp nơi tướng, như như bất động”. Vì vậy Lục tổ là khai ngộ từ kinh *Kim Cang*, rất nhiều nguyên lý, nguyên tắc của ngài đều từ kinh *Kim Cang* mà có được.

Do đó có thể biết, tham thiền trong Thiền tông, bất luận là ngồi, hoặc là đứng, hoặc là đi, hoặc là bạn nằm ngủ, đi đứng ngồi nằm đều là thiền định. Không phải chỉ có ngồi xếp bằng mới gọi là thiền định, vậy thì sai rồi. Trong đi đứng ngồi nằm đều không chấp tướng, đều không động tâm. Nói cách khác, chính là khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta dụng công ngay nơi đó. Dụng công gì? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Bốn điều “không” này chính là định, chính là thiền. Vậy đối với cảnh giới bên ngoài thì sao? Rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây là tuệ. Cho nên thiền định là định tuệ cùng học, định tuệ bằng nhau, điều mà thiền định chú trọng

chính là chỗ này. Nếu tuệ nhiều hơn định thì sẽ có vọng tưởng; nếu định nhiều hơn tuệ thì sẽ hôn trầm. Trước sau phải giữ định tuệ bằng nhau, cho nên *tịch tịch tinh tinh, tinh tinh tịch tịch*. Tinh tinh là rất rõ ràng, rất sáng tỏ; tịch tịch là như như bất động. Vì vậy không nhất định phải vào lúc ngồi thiền, mà trong mọi lúc mọi nơi họ đều duy trì được cảnh giới này, đây gọi là tham thiền. Nếu có thể duy trì được cảnh giới này, hay nói cách khác, trong lúc họ làm việc cũng là tham thiền; lúc họ mặc áo, ăn cơm cũng đang trong thiền định; khi xử sự đối người tiếp vật, họ vẫn ở trong thiền định. Cho nên nói: “Na-già¹ thường trong định, không lúc nào không định.”

Hỏi: Sư phụ khai thị về thiền định này vô cùng đặc sắc. Cũng chính là bên ngoài không chấp tướng là thiền, bên trong không động niệm là định. Hơn nữa, thiền định chân thật là định tuệ đồng thời duy trì, là một pháp tu lớn. Vậy thì trong lúc đi đứng nằm ngồi đều có thể tu. Cho nên ngồi thiền thông thường thì chỉ là một hình thức trong việc tu thiền định mà thôi. Trên thực tế...

Sư phụ: Đó là phương pháp ban đầu, dành cho người mới học.

Hỏi: Đây chỉ là bước đầu, là một phương tiện để bắt đầu. Còn tu thiền định chân thật thì nhất định phải thực hành ngay trong đời sống hằng ngày. Xin hỏi pháp sư thêm một câu nữa: Nếu chúng ta chỉ chuyên trì thánh hiệu A-di-đà Phật, cầu sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, vậy thì có thể đạt được đại thiền định và khai đại trí tuệ hay không?

Sư phụ: Đúng vậy. Phương pháp tu học thiền định rất nhiều. Các đồng tu học Phật có lẽ cũng từng nghe nói qua, nhà Phật có 84.000 pháp môn, có vô lượng pháp môn. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Pháp là phương pháp, môn là cửa ngõ. Phương pháp, cửa ngõ tuy khác nhau, nhưng hiệu quả đạt được của nó là như nhau, phương hướng đi đến cũng giống nhau. Hay nói cách khác, tất cả đều là tu thiền định. Nếu không phải tu thiền định, vậy thì không phải học Phật. Không học Phật chính là bạn không học

¹ Na-già có nghĩa là *voi, rỗng, vô tội, bất lai*. Voi, rỗng là thí dụ cho những bậc có đại lực dụng, hoặc chỉ cho những bậc đã trừ sạch tội cấu, không còn phiền não sanh tử. Thông thường từ Ma-ha Na-già được dùng để tôn xưng Phật hoặc A-la-hán.

Theo Huyền Ứng Ân Nghĩa 23 thì Na-già có ba nghĩa: voi, rỗng, bất lai. Kinh Khổng Tước tôn xưng Phật là Na-già, vì Phật không còn sanh tử. Luận Đại Trí Độ 3 (Đại 25, 81 trung) ghi: “Ma-ha là đại, na là vô, già là tội.” Ngoài ra, định Na-già hoặc đại định Na-già là thiền định của Phật.

Luận Câu-xá 13 (Đại 29, 72 thượng) ghi: Có bộ cho rằng chư Phật Thế Tôn thường ở trong định (...), cho nên khắc kinh chép “Na-già đi trong định, Na-già đứng trong định, Na-già ngồi trong định, Na-già nằm trong định”.

giác ngộ. Học Phật chính là học giác ngộ; không học Phật thì bạn liền mê hoặc điên đảo. Cho nên bất kỳ pháp môn nào cũng đều là tu thiền định. Pháp môn niệm Phật này lại càng thù thắng hơn. Cho nên đức Phật có nói trong kinh *Đại Tập*, niệm Phật gọi là thiền thượng thượng, đây không phải thiền thông thường. Vì sao vậy? Vừa rồi đã nói qua, đi đứng nằm ngồi đều là thiền. Ý niệm của người niệm Phật chỉ tập trung vào một câu danh hiệu A-di-đà Phật. Một câu danh hiệu này rất rõ ràng, rất tường tận, đó chính là sáng tỏ. Ngoài câu danh hiệu này ra, một tập niệm cũng không có. Đối với tất cả pháp họ không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây là đại định. Cho nên niệm Phật là định tuệ cùng tu.

Phương tiện của pháp môn này chính là mọi lúc mọi nơi, công phu ấy đều không gián đoạn. Đại khái chỉ có khi ngủ thì nó mới gián đoạn; ngoài lúc ngủ ra thì đều không gián đoạn. Vì pháp môn này không trở ngại bất kỳ công việc nào, đi đứng ngồi nằm đều không trở ngại. Đi đường cũng có thể niệm Phật; nằm trên giường cũng có thể niệm Phật. Nhưng mà các bậc tổ sư đại đức dạy chúng ta, chúng ta nhất định phải có tâm cung kính. Tâm cung kính này là thế nào? Khi bạn nằm trên giường, trong tâm có thể niệm Phật không gián đoạn, nhưng không nên niệm ra tiếng. Thứ nhất, đây là không cung kính, bởi đang nằm trên giường. Thứ hai, về mặt sinh lý sẽ làm tổn khí, cho nên bảo bạn khi nằm trên giường niệm Phật thì không nên niệm ra tiếng, trong tâm niệm thầm là được, công phu vẫn không gián đoạn. Ngoài ra khi vào nhà vệ sinh cũng niệm Phật như vậy, cũng không niệm ra tiếng, đây là cung kính. Khi chúng ta tắm trong phòng tắm, Phật hiệu cũng không gián đoạn, nhưng cũng không nên niệm ra tiếng. Cho nên nơi nào có thể niệm ra tiếng, nơi nào không nên niệm ra tiếng, điều này thể hiện lòng cung kính của chúng ta đối với Phật. Họ thật sự làm được, mọi lúc mọi nơi đều không gián đoạn, cho nên đây là thiền thâm diệu vô thượng.

Hỏi: Vì vậy các bậc tổ sư đại đức thời xưa có nói một câu: “Chỉ niệm một câu A-di-đà, đây gọi là thiền thâm diệu vô thượng.” Như vậy câu nói này, pháp sư đã giải thích rất thấu triệt ở đây rồi.

Xin hỏi pháp sư, có rất nhiều người đang hoài nghi, chúng ta niệm Phật là để cầu khi chết, tức là lúc vãng sanh, không phải chết, mà là lúc vãng sanh có thể rất tự tại, được Phật tiếp dẫn. Nhưng trước khi vãng sanh, tức là trong đời này niệm Phật, có thể đạt được một số quả báo tốt ở thế gian hay không? Chúng con thấy có một số người học Phật, người niệm Phật, dường như trong đời sống hằng

ngày họ cảm thấy mình không được quả báo như ý, đây là đạo lý gì thừa pháp sư?

Sư phụ: Quả của pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều nhất định phải có nhân. Nhân niệm Phật là để đạt được quả báo thành Phật, không phải để bạn được quả báo mọi việc đều như ý ở thế gian này, như vậy không hợp lý! Ta trông đưa hấu, lại muốn nó kết thành quả đào, làm sao có thể được? Việc này không thể, nhân quả không tương ứng, phải hiểu đạo lý này. Ví dụ bạn ở thế gian, bạn muốn được giàu có, niệm Phật có thể giúp bạn phát tài được không? Không thể được, vì nhân quả không tương ứng. Vậy tài sản từ đâu mà có? Phật đã nói với chúng ta rất rõ ràng, tài sản là do bố thí tài mà có. Hay nói cách khác, bạn phải tu nhiều bố thí tài thì bạn mới được giàu có. Bạn tu bố thí tài nhiều, vậy bạn có nhân. Chúng ta thấy người phát tài lớn trong thế gian, cái nhân ấy không phải do đời này gieo trồng, đời này không thể, mà là do đời trước gieo nhân. Đời này họ kinh doanh một ngành nghề, đó là duyên. Chân thật mà nói, bất kể họ kinh doanh ngành nghề nào, họ đã có nhân, chỉ cần có duyên, có cái duyên kiếm tiền này thì tài sản trong mệnh của họ sẽ hiện ra, quả báo liền hiện tiền rồi. Trong đây là nói về lý, là giảng về đạo lý.

Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, nhân thế nào thì được quả báo như thế ấy. Việc này trong *Liễu Phàm Tứ Huấn* đã nói rất tường tận. Viên Liễu Phàm y giáo như pháp mà phụng hành, ông thật sự đạt được rồi. “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng.” Niệm Phật thành Phật, quả báo do niệm Phật đạt được, phải đến thế giới Tây phương mới nhận được. Hiện nay bạn muốn có được những thứ phú quý này, bạn không thể có được. Thế giới Tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, quả thật không cần nói đến nhân gian, những bậc đại phú đại quý cũng không sánh bằng, ngay cả phú quý của Đại Phạm Thiên Vương cũng không thể nào so sánh được, điều này trong kinh *Vô Lượng Thọ* đã nói rất rõ ràng. Cho nên quả báo đó là phải đến thế giới Tây phương mới có thể hiện tiền. Khi chưa đến thế giới Tây phương, ở thế gian này, phước báo bạn có được nhất định là do hiện đời tu được, hoặc nhiều kiếp tu tập mà đời này cảm được. Hiểu rõ đạo lý này, vậy thì chúng ta sanh trong giàu sang, thì chúng ta an với giàu sang; sanh trong nghèo khổ thì chúng ta an với nghèo khổ, tâm an lý đắc. Đối với nhu cầu và hưởng thụ tất cả vật chất ở thế gian này, chúng ta tuyệt đối không có tâm ngưỡng mộ. Tâm của bạn an định rồi, thanh tịnh rồi, như vậy bạn mới có thể làm tốt việc lớn này. Việc lớn chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc, là nhất định phải vượt thoát luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới, chúng

ta phải đạt được quả báo lớn, như vậy mới thật sự được Phật từ bi cứu độ, công đức đã viên mãn.

Hỏi: Nói cách khác, chính là chúng ta nhất định phải tin nhân quả báo ứng tơ hào chẳng sai, gieo nhân như thế nào thì nhất định sẽ nhận quả báo như thế ấy. Tiếp theo xin hỏi pháp sư: Sự gia trì của Phật lực có thật sự tồn tại hay không? Muốn được Phật lực gia trì thì cần phải đầy đủ những điều kiện nào?

Sư phụ: Sự gia trì của Phật lực là tồn tại, nói theo ngôn ngữ của khoa học hiện nay, đây chính là sự cảm ứng của từ trường. Điều này mọi người đều hiểu khá rõ, sự cảm ứng của từ trường. Vậy làm thế nào mới đạt được? Phạm phu chúng ta muốn tương ứng với từ trường của Phật thì nhất định phải đồng tâm, đồng nguyện, đồng giải, đồng hạnh, như vậy sự cảm ứng này sẽ vô cùng mạnh mẽ. Tâm của Phật là chân thành, là thanh tịnh, là bình đẳng, là giác ngộ, là từ bi. Tâm chúng ta là hư vọng, là ô nhiễm, là cao thấp, là mê hoặc, là tự tư tự lợi, vậy làm sao có thể tương ứng? Như vậy thì không tương ứng rồi. Cho nên muốn được cảm ứng đạo giao của Phật Bồ-tát, người thường chúng ta gọi là bảo hộ, gia trì, thật ra mà nói chính là sự tương ứng của từ trường, nhất định phải làm được tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, giải như Phật giải, hành như Phật hành. Chúng ta đến nơi nào để học đây? Kinh luận thì quá nhiều rồi, phương tiện nhất không gì hơn kinh *Vô Lượng Thọ*, quyển kinh này kinh văn không dài, cũng không phải là ngắn. Bạn ở trong đây, bốn việc này đều học được. Phương pháp học, trước tiên là đọc tụng, đem kinh đọc thuộc. Sau khi đọc thuộc thì cầu hiểu nghĩa, từng câu từng chữ trong kinh làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, sau đó y giáo phụng hành, bạn liền được cảm ứng ngay.

Hỏi: Cũng chính là nói, tâm - nguyện - giải - hành của chúng ta giống với Phật Bồ-tát thì chúng ta có thể được Phật lực gia trì. Thưa pháp sư, có pháp môn nào có thể tu học giới định tuệ trong một lần, lại có thể giúp chúng ta đạt được thành tựu viên mãn ngay trong đời này hay không?

Sư phụ: Trong Phật pháp, bất kỳ một pháp môn nào cũng đều là hoàn thành tam học giới định tuệ trong một lần, cho nên Phật pháp là pháp bình đẳng. Trong kinh *Kim Cang* nói “pháp này bình đẳng, không có cao thấp”, lời này là chân thật. Vấn đề là gì? Chính là bạn có biết tu hay không? Bạn có hiểu đạo lý hay không? Có hiểu phương pháp hay không? Giới học là ngăn lỗi dứt ác. Thí dụ như hiện nay chúng ta thường dùng nhất, chỉ trong đoàn thể nhỏ này của chúng ta, chính là đọc kinh. Mỗi ngày đọc kinh *Vô Lượng Thọ* một lần. Có một số người đọc ba lần, năm lần, thậm chí có một số người đọc mười lần. Đọc kinh chính là

hoàn thành tam học giới định tuệ trong một lần. Người mới học chưa quen kinh văn, đọc một lần từ đầu đến cuối, đại khái phải mất hai tiếng, hoặc một tiếng rưỡi. Trong khoảng thời gian này, họ toàn tâm chú ý vào việc đọc kinh, như vậy đầy đủ giới rồi. Trong tâm họ không khởi vọng tưởng, không khởi niệm ác, đây chính là giới học. Họ phải chuyên tâm đọc, chuyên tâm chính là tu định. Họ đọc rõ ràng, tường tận, đó chính là tuệ. Có thể thấy, họ đọc hai tiếng đồng hồ, tức là hai tiếng đó đang tu giới định tuệ, tam học giới định tuệ được hoàn thành trong một lần. Nếu một ngày họ đọc hai bộ, ba bộ, đọc đến thuộc lòng. Đọc thuộc rồi, đại khái bộ kinh này đọc một lần từ đầu đến cuối, khoảng chừng 40 phút. Vậy thì họ đọc hai bộ là 80 phút; ba bộ là 120 phút. Thời gian của họ càng dài, thời gian họ tu tam học giới định tuệ cũng càng dài, thật sự có thể được thọ dụng, được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, được tâm giác ngộ. Nếu có thể từ tâm này mà suy mình ra người, liền sanh tâm đại từ bi. Đọc kinh là như vậy, các việc khác như niệm Phật, trì chú, tất cả mọi pháp môn, bạn chỉ cần biết dụng công thì đều là hoàn thành giới định tuệ trong một lần.

Hỏi: Kính thưa pháp sư, tam vô lậu học giới định tuệ, theo thứ tự là giới học đứng trước, vậy ý nghĩa chân thật của giới này là gì? Có phải là 5 giới, 8 giới, 10 giới, 250 giới, 500 giới mà chúng ta thường nói hay không, ý nghĩa những giới này là gì?

Sư phụ: Những gì bạn nói là điều văn, là giới điều, cũng giống như các điều khoản của pháp luật. Thế nhưng điều quan trọng nhất là bạn phải hiểu được ý nghĩa lập pháp và tinh thần lập pháp, điều này mới quan trọng. Vừa rồi đã nói qua, tinh thần của giới luật là ngăn lỗi dứt ác. Vậy thì tất cả điều văn đều được chế định dựa trên nguyên lý, nguyên tắc này. Thế nào là lỗi? Thế nào là ác? Tiêu chuẩn của lỗi và ác, mỗi thời đại không giống nhau, mỗi khu vực cũng không giống nhau. Thời xưa ở Trung Quốc chúng ta, nam nữ không được truyền tay nhau khi đưa nhận đồ, điều này là đúng. Nhưng vào thời nay, nam nữ mà không được truyền tay nhau khi đưa nhận đồ, vậy thì trong xã hội nói không thông, mọi người cho rằng đây là ác, đây là lỗi. Vào thời xưa, họ nói như vậy là đúng, cho nên đúng sai không có nhất định, thiện ác cũng không có tiêu chuẩn nhất định. Vì vậy việc lập pháp của Phật, ngài giảng nguyên lý, giảng nguyên tắc. Cũng giống như pháp luật thế gian, các điều văn phải tùy theo sự biến đổi của thời đại mà sửa đổi. Trải qua vài năm, nếu điều văn này không còn phù hợp với xã hội hiện đại nữa thì lập tức phải sửa đổi, Phật pháp cũng như vậy.

Cho nên trong Phật pháp có những giới điều căn bản, giới điều căn bản này vượt qua thời gian và không gian. Bất luận là ở thời đại nào, từ thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni còn tại thế, cách đây 3.000 năm, cho đến chúng ta 3.000 năm sau, những giới điều này vẫn còn áp dụng được, tuyệt đối chính xác, không hề sai lầm. Trong Phật pháp, những điều này được gọi là giới căn bản. Giới căn bản chỉ có bốn điều, đó là sát sanh, trộm cắp, tà dâm và nói dối. Tôi tin rằng bốn điều này, bất luận đi đến nơi đâu, người không tin Phật giáo cũng sẽ gật đầu cho là đúng. Sát hại tất cả chúng sanh, mọi người đều biết, đây là ác, đây là sai. Trộm cắp đây là ác, đây là sai. Tà dâm, nói dối, đây là ác, đây là sai. Bốn điều này quả thật vượt qua thời gian và không gian, vĩnh hằng bất biến. Những giới điều khác đều không gọi là giới căn bản. Không phải giới căn bản, là tùy thời, tùy theo thời gian, tùy theo không gian, tùy theo nhu cầu của tất cả chúng sanh, mà có thể cải cách, có thể sửa đổi. Phật giáo hóa chúng sanh là ngài giảng đạo lý. Ngài không độc tài, ngài không chuyên chế, ngài sẽ không tự cho mình là đúng, ngài nhìn mọi việc rất rõ ràng, rất sáng tỏ.

Vì sao Phật nói trong kinh *Pháp Hoa*, thời kỳ mạt pháp phải hoằng dương Đại thừa? Cũng tức là nói, nhất định phải dùng giáo pháp Đại thừa để giáo hóa tất cả chúng sanh. Thời kỳ mạt pháp chính là nói thời đại hiện nay của chúng ta, thời đại hiện nay là dân chủ tự do cởi mở, Đại thừa chính là dân chủ tự do cởi mở. Cho nên Tiểu thừa thích hợp với thời đại chuyên chế đó, thời đại bảo thủ, tư tưởng của người Tiểu thừa khá bảo thủ. Chính vì ở trong thời đại như vậy, cho nên Phật pháp Đại thừa tại Ấn Độ, từ đầu đến cuối không được hoằng dương rộng rãi, Ấn Độ từ đầu đến cuối bị gò bó trong Tiểu thừa. Bạn xem hiện nay ở khu vực Nam Dương, Thái Lan và Sri Lanka đều bị gò bó trong thời đại bảo thủ đó. Họ không quen với sự cởi mở này, không thể thích ứng, cho nên họ phản đối Phật pháp Đại thừa, nói Đại thừa không phải do Phật thuyết. Đến thời Đại thừa, hiện nay các quốc gia dân chủ nhìn thấy nơi đó cũng cảm thấy không quen mắt. Bạn quá bảo thủ, quá chuyên chế, người ta không chịu nổi. Một thời đại nào đó, một khu vực nào đó phải dùng pháp như thế nào đó. Biết tùy cơ ứng biến, như vậy mới có thể hoằng dương tông chỉ, diễn nói giáo pháp. Nguyên lý, nguyên tắc chắc chắn không thay đổi, đó chính là giác chánh tịnh, tam bảo này là không thay đổi; tam học giới định tuệ cũng nhất định không thay đổi. Thế nhưng những phương pháp và điều văn đó là có thể tùy thời sửa đổi, tùy theo nhu cầu mà sửa đổi. Tuy nhiên nguyên tắc của sửa đổi là nhất định phải giúp con người đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là định. Những điều văn và một số giới điều đó được sửa đổi

không thể giúp tâm bạn thanh tịnh, ngược lại còn khiến tâm bạn càng ngày càng loạn, càng ngày càng phức tạp, vậy thì là sai lầm. Cho nên phải giúp bạn được định, giúp bạn khai tuệ. Những điều văn này không phải là bất di bất dịch.

Vậy thì giới luật khi truyền vào Trung Quốc, đã được sửa đổi trên một phạm vi lớn. Lần sửa đổi này là vào đời Đường, đại sư Bách Trượng lập ra thanh quy. Thanh quy chính là đem những giới điều do đức Phật Thích-ca Mâu-ni chế định tại Ấn Độ, Ấn Độ xưa, sửa đổi lại trên phạm vi lớn, để thích hợp với người Trung Quốc, cũng tức là thích hợp với bản địa của chúng ta. Ngày nay chúng ta gọi là bản thổ hóa, hiện đại hóa. Căn cứ vào nhu cầu của địa phương và thời đại mà sửa đổi lại. Tinh thần, nguyên lý nguyên tắc của giới luật thì không thay đổi, còn điều văn và cách làm đều được sửa đổi. Đáng tiếc là trải qua các triều đại, chúng ta không có thêm một bậc đại sư như vậy xuất hiện. Sau khi đại sư Bách Trượng sửa đổi, mãi cho đến ngày nay vẫn chưa có ai có thể sửa đổi trên phạm vi lớn. Cho nên hiện nay, khi chúng ta xem những giới điều này cảm thấy rất nhiều điều bất tiện, không có cách nào thực hành được. Lỗi này không phải lỗi của đức Phật, mà là lỗi của chính người tu học chúng ta, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Sau khi hiểu rồi thì đối với lời giáo huấn của đức Phật, bạn không thể không bội phục.

Thế nên gần đây, có rất nhiều đạo tràng, chùa chiền, bên trong chùa chiền có định ra công ước thường trụ riêng. Đây chính là tùy theo nhu cầu của hoàn cảnh hiện nay, họ chế định một số điều văn, cũng là hiện đại hóa của giới luật. Cho nên công ước thường trụ này còn quan trọng hơn những giới điều trong kinh. Những giới điều đó là cái cổ xưa, chúng ta đọc lịch sử là để xem người của thời đại đó ra sao, nhưng quan trọng nhất là chúng ta là người hiện đại, sống trong xã hội hiện đại, nhất định phải tuân thủ quy củ của thời hiện đại chúng ta. Việc này cũng giống như hiện nay giao thông của chúng ta đã thuận tiện, chúng ta thường ra nước ngoài tham quan du lịch, đến quốc gia nào thì phải tuân theo pháp luật của quốc gia đó. Pháp luật của mỗi quốc gia không giống nhau, phong tục không giống nhau, tập quán không giống nhau, quan niệm đạo đức không giống nhau. Đến một nơi nào, chúng ta liền tuân thủ những quy củ của nơi đó, như vậy liền có thể chung sống rất tốt với những người nơi ấy, liền có thể ở cùng nhau vui vẻ, chúng ta mới có thể giới thiệu Phật pháp cho họ. Nếu nhất định giữ lấy quan niệm của chúng ta, quy củ của chúng ta mà đến chỗ người khác, vậy thì không thể hòa nhập. Họ nhìn chúng ta không quen, chúng ta nhìn họ cũng không quen, vậy thì không thể kết nối được. Đây là đạo lý căn bản, không thể không hiểu.

Hôm nay chúng con rất cảm ơn pháp sư, những lời khai thị vô cùng tuyệt vời, khiến cho mỗi người học Phật chúng con đối với rất nhiều khái niệm quan trọng, nhận được sự gợi mở vô cùng đúng đắn, xin cảm ơn pháp sư.